Lịch trình đào tạo của VJU
ACADEMIC CALENDAR FOR UNDERGRADUATE PROGRAMS

I. Khóa VJU2026/ *For Students of Cohort VJU2026*					
TT/ *No.*	**Thời gian thực hiện/ *Timeline***	**Nội dung công việc/ *Activity***	**Đơn vị đầu mối/ *Lead Unit***	**Đơn vị phối hợp/ *Coordinating Unit***	**Ghi chú/ Note**
A	***Nhập học và tuần lễ định hướng/ Enrollment and Orientation Week***				
1	19-21/08/2026	Nhập học trực tiếp (đợt 1) *Enrollment (Round 1)*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	Tại cơ sở Mỹ Đình *At My Dinh Campus*
2	24/08/2026-08/09/2026	Nhập học cho sinh viên đợt tuyển bổ sung (nếu có) *Enrollment for students admitted through the supplementary admission round (if applicable)*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
3	03/09/2026 - 08/09/2026	Tuần lễ hội nhập *Orientation Week*	Các Khoa *Faculties*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Theo Thông báo lịch trình tuần lễ hội nhập *In accordance with the Orientation Week Schedule Announcement*
4		Buổi định hướng về chương trình đào tạo của của Khoa *Faculty Orientation Session on the Academic Program*	Các Khoa *Faculties*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	
5		Thi phân loại trình độ ngoại ngữ tiếng Nhật *Japanese Language Placement Test*	Chương trình Giáo dục tiếng Nhật *Japanese Language Education Program*	Các Khoa *Faculties*	
6		Thi phân loại trình độ ngoại ngữ tiếng Anh (nếu có); Nộp chứng chỉ ngoại ngữ *English Language Placement Test (if applicable); Submission of language proficiency certificates*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
7		Khám sức khỏe đầu vào cho tân sinh viên *Entrance Health Check-up for Freshmen*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
8		Buổi định hướng về công tác đào tạo và công tác sinh viên *Orientation Session on Academic Affairs and Student Affairs*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
B	**Xây dựng thời khóa biểu và tổ chức đăng ký học/ *Timetable Preparation and Course Registration***				
9	Tháng 7/2026 *July 2026*	Triển khai xây dựng thời khóa biểu học kỳ 1 *Prepare the Semester 1 Course Timetable*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*		
10	Trước 15/08/2026 *Before 15 August 2026*	Khoa nộp thời khóa biểu học kỳ 1 về Phòng ĐT&CTSV *Faculties submit the Semester 1 timetable to the Academic and Student Affairs Office*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
11	Trước 25/08/2026 *Before 25 August 2026*	Hoàn thành thời khóa biểu trên hệ thống cho học kỳ 1 *Complete the Semester 1 timetable on the academic management system*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
12	24/08/2026	PĐT gửi danh sách sinh viên đã nhập học chính thức cho các khoa để chia lớp học phần bắt buộc *The Academic and Student Affairs Office sends the list of officially enrolled students to the Faculties for assignment to compulsory course classes*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
13	Trước 26/08/2026 *Before 26 August 2026*	Khoa gửi danh sách sinh viên các lớp học cho PĐT&CTSV (đợt chính thức) *Faculties submit class lists for officially enrolled students to the Academic and Student Affairs Office*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
14	Sau khi hoàn thành nhập học bổ sung After completion of supplementary enrollment	PĐT gửi danh sách sinh viên đã nhập học đợt bổ sung cho các khoa để chia lớp học phần bắt buộc *The Academic and Student Affairs Office sends the list of students enrolled through the supplementary admission round to the Faculties for assignment to compulsory course classes*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
15		Khoa gửi danh sách sinh viên các lớp học cho cho PĐT&CTSV (đợt tuyển bổ sung) *Faculties submit class lists for students admitted through the supplementary admission round to the Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	Các Khoa *Faculties*	
16	Tháng 11/2026 *November 2026*	Triển khai xây dựng thời khóa biểu học kỳ 2 *Prepare the Semester 2 Course Timetable*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
17	Trước 23/12/2026 *Before 23 December 2026*	Khoa nộp thời khóa biểu học kỳ 2 về Phòng ĐT&CTSV *Faculties submit the Semester 2 timetable to the Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	
18	Trước 05/01/2027 *Before 05 January 2027*	Hoàn thành thời khóa biểu trên hệ thống để chuẩn bị đăng ký học học kỳ 2 *Complete the Semester 2 timetable on the academic management system in preparation for course registration*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
19	09/01/2027 - 14/01/2027	Tổ chức đăng ký học học kỳ 2 *Course Registration for Semester 2*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
20	18/01/2027 - 20/01/2027	Triển khai điều chỉnh đăng ký học cho sinh viên (lần 1) *First course registration adjustment period*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
21	17 - 19/02/2027	Triển khai điều chỉnh đăng ký học cho sinh viên (lần 2) *Second course registration adjustment period*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
22	Tháng 05/2027 *May 2027*	Triển khai xây dựng thời khóa biểu học kỳ hè học phần Giáo dục Quốc phòng và An ninh *Prepare the Summer Semester timetable for National Defense and Security Education courses*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*		

Lịch trình đào tạo của VJU
ACADEMIC CALENDAR FOR UNDERGRADUATE PROGRAMS

I. Khóa VJU2026/ *For Students of Cohort VJU2026*					
TT/ *No.*	**Thời gian thực hiện/ *Timeline***	**Nội dung công việc/ *Activity***	**Đơn vị đầu mối/ *Lead Unit***	**Đơn vị phối hợp/ *Coordinating Unit***	**Ghi chú/ Note**
23	Trước 21/06/2027 *Before 21 June 2027*	Hoàn thành thời khóa biểu trên hệ thống để chuẩn bị đăng ký học học kỳ hè *Complete the Summer Semester timetable on the academic management system in preparation for course registration*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
24	25/06/2027 - 28/06/2027	Tổ chức đăng ký học học kỳ hè học phần Giáo dục Quốc phòng và An ninh *Summer Semester Course Registration for National Defense and Security Education courses*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
25	Trước 01/07/2027 *Before 01 July 2027*	Nhận hồ sơ xin miễn, hoãn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh *Receive applications for exemption from or postponement of National Defense and Security Education courses*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
C	**Tổ chức giảng dạy và thi kết thúc học phần/ *Organization of Teaching and Final Examinations***				
26	07/09/2026	Bắt đầu năm học mới *Beginning of the Academic Year*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*		
27	09/09/2026 - 22/12/2026	Tổ chức giảng dạy các học phần của học kỳ 1 *Conduct teaching activities for Semester 1 courses*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*		Ngày bắt đầu giảng dạy đang điều chỉnh theo lịch nhập học *The starting date of teaching is subject to adjustment according to the enrollment schedule.*
28	23/12/2026 - 28/12/2026	Tuần dự trữ của học kỳ 1 *Reserve Week for Semester 1*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*	Các Khoa *Faculties*	
29	Trước 29/12/2026 *Before 29 December 2026*	Giảng viên hoàn thành nhập điểm thành phần của các học phần phụ trách giảng dạy lên hệ thống nhập điểm của Trường *Instructors complete the submission of continuous assessment grades for the courses they teach to the VJU's grading system*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*	Giảng viên *Instructors*	
30	29/12/2026 - 24/01/2027	Thi kết thúc học phần học kỳ 1 *Final Examinations for Semester 1*	P.Khảo thí và Đảm bảo chất lượng *Educational Testing and Quality Assurance Office*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*	
31	25/01/2027 - 27/01/2027	Kỳ thi phụ của học kỳ 1 *Make-up Examinations for Semester 1*	P.Khảo thí và Đảm bảo chất lượng *Educational Testing and Quality Assurance Office*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*	
32	Trước 24/02/2027 *Before 24 February 2027*	Công bố điểm và phúc khảo điểm học kỳ 1 *Announcement of Semester 1 examination results and processing of grade review requests*	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Phòng Đào tạo &CTSV	Các Khoa *Faculties*	
33	Trước 05/03/2027 *Before 05 March 2027*	Xét học vụ học kỳ 1 cho sinh viên chính quy *Academic Standing Review for regular students after Semester 1*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Phòng KHTC, các Khoa	
34	01/02/2027 - 12/02/2027	Nghỉ Tết Nguyên đán *Lunar New Year Holiday*			
35	15/02/2027 - 29/05/2027	Tổ chức giảng dạy các học phần của học kỳ 2 *Conduct teaching activities for Semester 2 courses*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*	P.Khảo thí và Đảm bảo chất lượng *Educational Testing and Quality Assurance Office*	
36	31/05/2027 - 05/06/2027	Tuần dự trữ của học kỳ 2 *Reserve Week for Semester 2*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*		
37	Trước 07/06/2027 *Before 07 June 2027*	Giảng viên hoàn thành nhập điểm thành phần của các học phần phụ trách giảng dạy lên hệ thống nhập điểm của Trường *Instructors complete the submission of continuous assessment grades for the courses they teach to the VJU's grading system*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*	Giảng viên *Instructors*	
38	07/06/2027 - 02/07/2027	Thi kết thúc học phần học kỳ 2 *Final Examinations for Semester 2*	P.Khảo thí và Đảm bảo chất lượng *Educational Testing and Quality Assurance Office*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*	
39	03/07/2027	Thi kết thúc học phần học kỳ 2 (kỳ thi phụ) *Make-up Examinations for Semester 2*	P.Khảo thí và Đảm bảo chất lượng *Educational Testing and Quality Assurance Office*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*	
40	Trước 10/08/2027 *Before 10 August 2027*	Công bố điểm và phúc khảo điểm học kỳ 2 *Announcement of Semester 2 examination results and processing of grade review requests*	Phòng Đào tạo &CTSV, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Các Khoa *Faculties*	

Lịch trình đào tạo của VJU
ACADEMIC CALENDAR FOR UNDERGRADUATE PROGRAMS

I. Khóa VJU2026/ *For Students of Cohort VJU2026*					
TT/ *No.*	**Thời gian thực hiện/ *Timeline***	**Nội dung công việc/ *Activity***	**Đơn vị đầu mối/ *Lead Unit***	**Đơn vị phối hợp/ *Coordinating Unit***	**Ghi chú/ Note**
41	Trước 15/08/2027 *Before 15 August 2027*	Xét học vụ học kỳ 2 cho sinh viên chính quy *Academic Standing Review for regular students after Semester 2*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
42	05/08/2027 - 31/08/2027	Tổ chức giảng dạy Giáo dục Quốc phòng & An ninh *Conduct National Defense and Security Education courses*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	Lịch dự kiến từ phía Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh *Tentative schedule provided by the National Defense and Security Education Center*